**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Hội đồng công nhận sáng kiến Trường THCS Tân Phước.

**1. Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây**:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)** | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với**  **từng đồng tác giả, nếu có)** |
| 01 | Huỳnh Hoàng Cửu | 11/03/1977 | THCS Tân  Phước | Giáo viên | - Đại học sư phạm vật lý  - Chứng chỉ khoa học tự nhiên | 100% |

**2. Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến**:

“MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY BÀI THỰC HÀNH CÔNG NGHỆ 7 ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CHO HỌC SINH**”** ở trường THCS Tân Phước”.

**3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến** (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến): Không

**4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến**: Giáo dục

**5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử**:

Ngày 28 tháng 10 năm 2024

**6. Mô tả bản chất của sáng kiến**:

***6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết****:*

***a) Mô tả đầy đủ, chi tiết tình trạng kỹ thuật hoặc phương pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện tại (thường làm) trước khi thực hiện những giải pháp mới (mô tả chi tiết các bước/qui trình thực hiện nhiệm vụ).***

- Năm học 2024-2025, bản thân được nhà trường phân công giảng dạy môn Công nghệ lớp 7.

***-*** Ngày 25/08/2024 được sự phân công của BGH tôi đã kiểm tra thiết bị đồ dùng bộ môn Công nghệ của nhà trường. Kết quả kiểm tra tôi thấy có nhiều đồ dùng còn thiếu. Đặc biệt là vật liệu và dụng cụ cần thiết cho tiết thực hành của môn Công nghệ nông nghiệp ở trường tôi thật sự là thiếu rất nhiều, còn một số thì trong tình trạng hư hỏng nặng không sử dụng được.

***-*** Ở hầu hết các trường THCS trên địa bàn huyện thì giáo viên giảng dạy chuyên sâu về môn Công Nghệ là rất ít, đặc biệt là môn Công Nghệ 7 - Nông Nghiệp thì gần như là không có giáo viên chuyên ngành Kỹ thuật Nông Nghiệp, mà phần đa số giáo viên giảng dạy theo phân ban thậm chí dạy trái ban (do thiếu giáo viên).

- Giáo viên chưa bám sát các vấn đề của thực tiễn, nội dung kiến thức còn mang tính lí thuyết, xa rời thực tiễn chưa phát huy được khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tế, chưa phát huy được năng lực sáng tạo của học sinh.

-Chưa khai thác triệt để công nghệ thông tin vào dạy học đặc biệt là các bài thực hành để phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh để nâng cao hiệu quả giờ học.

***-*** Trong nhiều năm được nhà trường phân công dạy môn Công nghệ 7, theo dõi tình hình học sinh khối 7 tôi thấy:

- Đây là trường học ở nông thôn nên phần lớn các em được sinh ra và lớn lên trong môi trường nông nghiệp, các em thường xuyên được tiếp xúc với công việc chăn nuôi và trồng trọt ở gia đình và nhà xung quanh, nhiều khi các em còn trực tiếp tham gia công việc trồng trọt và chăn nuôi nhờ đó mà kinh nghiệm sống của các em ngày càng phong phú, tạo nhiều thuận lợi cho các em trong quá trình học tập bộ môn này, đặc biệt là kỹ năng thực hành trong các tiết thực hành.

-Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong quá trình giảng dạy tôi cũng thấy còn những khó khăn sau:

-Theo quan niệm của phần lớn phụ huynh và cả học sinh nữa thì môn công nghệ là môn phụ, không phải là môn chính. Đây là môn không thi học sinh giỏi, không thi vào lớp 10 cũng như không thi vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp. Từ đó đã hình thành nên suy nghĩ buông lõng, thả trôi trong ý thức học tập của các em, nên đa số học sinh không có hứng thú học tập môn này, học sinh khám phá kiến thức thì còn gượng ép và hình thức, chưa phát huy được năng lực sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế, nên tiết học chưa thật sự hiệu quả. Từ thực tế trên dẫn đến kết quả học tập bộ môn chưa cao, số học sinh khá giỏi ít, học sinh trung bình nhiều, yếu vẫn còn so với các môn học khác.

-Với thực trạng của việc dạy học như trên chưa đáp ứng được các tiêu chí của đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, chưa nâng cao được hiệu quả giờ học.

**\* Kết quả khảo sát**

Kết quả khảo sát chất lượng đầu năm học môn công nghệ của học sinh khối 7 năm học 2024-2025

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu,kém** | |
| *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* |
| 7 | 114 | 4 | 0.3 | 20 | 17 | 62 | 54.3 | 28 | 28.4 |

***b) Nêu, phân tích rõ những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc trong lĩnh vực công tác mình đảm nhiệm và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó****.*

Thuận lợi:

- Bản thân đã được tập huấn bồi dưỡng chứng chỉ môn công nghệ chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Được sự quan tâm và hỗ trợ của nhà trường, cũng như phụ huynh học sinh cho công tác giảng dạy của bộ môn,có phòng bộ môn khang trang để cho học sinh học tập và thực hành.

Khó khăn:

-Chưa có đầy đủ dụng cụ thực hành cho môn công nghệ khối 7

- Môn Công nghệ là môn khoa học ứng dụng gần gũi với cuộc sống, cung cấp những kiến thức cơ bản về nông, lâm, ngư nghiệp. Nên trong quá trình dạy học đặc biệt là các tiết thực hành cần trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị cần thiết. Xong thực tế các thiết bị được cấp còn thiếu và hư hỏng rất nhiều, học sinh thì coi đây chỉ là môn "phụ" nên chưa hứng thú, tích cực học tập.

- Do đó việc tổ chức dạy và học các bài thực hành còn nhiều hạn chế dẫn đến chất lượng dạy - học bộ môn chưa cao. Từ đó trong tôi nảy sinh rất nhiều câu hỏi: Mình phải làm gì để khắc phục tình trạng này đây? Phải làm gì để các em coi tiết thực hành như là một cơ hội để các em nghiên cứu, tìm tòi? Phải làm gì để nâng cao chất lượng của một tiết thực hành? Chính vì lẽ đó, tôi đã suy nghĩ rất nhiều để tìm ra phương pháp dạy bài thực hành tối ưu nhất.

Nguyên nhân:

- Theo quan niệm của phần lớn phụ huynh và cả học sinh nữa thì môn công nghệ là môn phụ, không phải là môn chính.

- Từ đó đã hình thành nên suy nghĩ buông lõng, thả trôi trong ý thức học tập của các em, nên đa số học sinh không có hứng thú học tập môn này, học sinh khám phá kiến thức thì còn gượng ép và hình thức, chưa phát huy được năng lực sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế, nên tiết học chưa thật sự hiệu quả.

- Từ thực tế trên dẫn đến kết quả học tập bộ môn chưa cao, số học sinh khá giỏi ít, học sinh trung bình nhiều, yếu vẫn còn so với các môn học khác.

***6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến****:*

***a) Mục đích của giải pháp***

- Nghiên cứu đề tài nhằm đưa ra một số giải pháp để tổ chức giảng dạy bài thực hành môn công nghệ 7 theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh để nâng cao chất lượng học tập trong tiết thực hành. Đó chính là lí do chủ yếu để tôi nghiên cứu đề tài này.

***b) Tính mới của giải pháp***

-Xuất phát từ thực trạng trên, trong phạm vi đề tài này tôi xin đưa ra một số giải pháp cụ thể mà tôi đã nghiên cứu, tìm tòi và áp dụng thành công để nâng cao hiệu quả giờ học thực hành môn công nghệ 7 như sau.

- **Giải pháp 1***:*Lên kế hoạch sử dụng đồ dùng từ đầu năm học.

Trong tiết học thực hành thì dụng cụ và vật liệu thực hành quyết định đến sự thành công của tiết học. Vì vậy, để có đầy đủ các dụng cụ và vật liệu cho các tiết thực hành trong năm học thì giáo viên cần xây dựng kế hoạch sử dụng các đồ dùng thực hành của từng bài ngay từ đầu năm học để nắm thế chủ động trong tiết thực hành.

Không chỉ có kế hoạch sử dụng đồ dùng cho cả năm học mà cứ đến cuối tuần tôi lại lên kế hoạch sử dụng đồ dùng cho tuần sau để tránh tình trạng "nước đến chân mới chạy". Vì có những dụng cụ, vật liệu ta không thể chuẩn bị ngay trong một hai hôm được mà cần phải có thời gian để hoàn thành, do đó việc lên kế hoạch sử dụng đồ dùng sớm sẽ giúp chúng ta có quỹ thời gian để nghiên cứu và hoàn thành hoặc thay thế các dụng cụ, vật liệu khác.

Bản thân tôi đầu năm tôi đã xây dựng kế hoạch sử dụng đồ dùng môn công nghệ 7 ví dụ như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Tên bài** | **Đồ dùng cần có** |
| Tiết 4 | - Bài 4: Thực hành: Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành | + Mỗi bạn cần chuẩn bị mẫu đất để thực hành. Mẫu đất phải khô hoặc hơi ẩm, sạch cỏ, rác, gạch, đá... Mẫu đất được đựng trong túi nilông hoặc dùng giấy sạch gói lại  + Phân bón  + Mẫu rau muống để nhân giống  + Dụng cụ làm đất như cuốc, xẻng… |
| Tiết 5 | - Bài 5: Thực hành: Trồng và chăm sóc rau cải xanh. | + Mỗi bạn cần chuẩn bị mẫu đất, mỗi mẫu một lượng bằng quả trứng gà, Mẫu đất phải khô hoặc hơi ẩm, sạch cỏ, rác, gạch, đá... Mẫu đất được đựng trong túi nilông hoặc dùng giấy sạch gói lại  + Hạt giống rau cải xanh  + Phân bón  +Các dụng cụ trồng trọt như cuốc, xẻng… |

- **Giải pháp 2:** Xác định rõ mục tiêu bài học và đặt vấn đề vào bài hấp dẫn.

Mục tiêu bài học là đích của bài học, học sinh cần đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực cần đạt trong và sau khi học bài. Việc xác định rõ mục tiêu bài học là rất quan trọng vì có xác định đúng mục tiêu bài học và cụ thể hoá các mục tiêu bài học thành nhiệm vụ học tập thì giáo viên mới có thể hướng dẫn học sinh hoạt động để đạt được mục tiêu đó. Để xác định chính xác được mục tiêu bài học phải căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu thái độ cần được hình thành trong chương trình giáo dục bộ môn.

Sau khi đã xác định được mục tiêu bài học, giáo viên cần suy nghĩ xem: đâu là mối quan tâm hàng đầu của học sinh? Từ đó đặt vấn đề vào bài một cách ngắn gọn, hấp dẫn thông qua việc thiết lập mối quan hệ giữa những điều học sinh đã biết( qua bài cũ, qua thực tế) với những điều chưa biết( mục tiêu bài mới) nhằm kích thích trí tò mò, khát khao tìm hiểu, khám phá những điều mới lạ sắp mở ra trước mắt. Với khát vọng hiểu biết đó, học sinh đã chuyển từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức. Vì vậy các em không thụ động, chờ đợi mà chủ động, tự lực, tích cực tham gia các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức để tìm kiếm, khám phá, phát hiện kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề trong thực tiễn. Học sinh học tập như thế mới là học tập tích cực thực sự.

Ngoài ra khi đặt vấn đề vào bài cần chú ý thiết lập mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh. Tạo được không khí giờ học nhẹ nhàng, thân thiện ngay từ đầu là hết sức quan trọng, nó sẽ tạo ra không khí cởi mở giữa giáo viên và học sinh. Có sự tôn trọng lẫn nhau, học sinh mới ý thức được vai trò của mình, từ đó tham gia vào bài học mới một cách tự tin, phấn khởi.Trong một giờ học, phần đặt vấn đề chỉ chiếm vài phút ngắn ngủi nhưng nếu thực hiện tốt sẽ đem lại cho học sinh hứng thú, lòng say mê học tập và hiệu quả học tập sẽ được nâng cao.

Ví dụ: Đặt vấn đề vào bài: Tiết 4: Bài 4. Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành, trang 22, sách Công nghệ 7, bộ sách Chân trời sáng tạo.

****

Để vào bài GV có thể hỏi HS kiến thức có liên quan giữa bài cũ và bài mới:

Hỏi: Em hãy nêu quy trình giâm cành? (HS sẽ trả lời được (kiến thức bài cũ) là chuẩn bị giá thể giâm cành, chuẩn bị cành giâm, giâm cành vào giá thể, chăm sóc cành giâm. Mỗi bước sẽ mất một khoảng thời gian để xem hiệu quả liệu rằng cành giâm có thực sự khớp với giá thể hay không. Hôm nay chúng ta sẽ tiến hành bài thực hành giâm cành đơn giản hơn để xem hiệu quả của phương pháp này ( Tạo tình huống có vấn đề). Bài hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu xem đó là gì? Cách tiến hành như thế nào nhé ?

- **Giải pháp 3:** Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu đầy đủ, chu đáo.

Sự chuẩn bị dụng cụ và vật liệu của giáo viên và học sinh rất quan trọng, nó ảnh hưởng đến sự thành công của tiết dạy. Giáo viên phải xác định rõ mục đích thí nghiệm để lựa chọn các dụng cụ, vật liệu thí nghiệm cần thiết cho phù hợp. Các dụng cụ thí nghiệm phải đơn giản dễ làm và chất lượng tốt đảm bảo độ chính xác cao trong quá trình thí nghiệm.

Sự chuẩn bị của học sinh.

Môn công nghệ 7 là công nghệ Nông nghiệp nên tất cả các bài thực hành đều liên quan đến trồng trọt, chăn nuôi và thuỷ sản. Trong khi đó đây là một xã thuần nông nên hầu hết gia đình các em đều tham gia vào sản xuất nông nghiệp, vì vậy mà việc chuẩn bị vật liệu, dụng cụ cho các bài thực hành của các em là tương đối thuận lợi. Tôi thấy rằng phần lớn các em khi được giao nhiệm vụ rất hào hứng khi tham gia.

Chuẩn bị vật liệu: Tất cả các bài thực hành trong chương trình Công nghệ 7 tôi đều yêu cầu HS chuẩn bị vật liệu cần thiết cho tiết thực hành. Tuỳ theo từng bài thực hành mà giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị vật liệu theo nhóm hoặc cá nhân. Nếu phân theo nhóm thì phải cử một em làm nhóm trưởng để đôn đốc và phân công công việc cụ thể cho các thành viên nhóm. Giáo viên phải nêu cụ thể số lượng, quy cách vật liệu cho học sinh. Vật liệu phải đơn giản, dễ làm ngay tại nhà, phù hợp với trình độ của học sinh lớp 7 đồng thời giáo viên cũng phải là người hướng dẫn cho học sinh cách chuẩn bị vật liệu ở nhà.

Ví dụ: Khi dạy bài 4: Thực hành: Tiết 4: Bài 4. Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành, trang 22, sách Công nghệ 7, bộ sách Chân trời sáng tạo. Phần chuẩn bị vật liệu cần thiết tôi đã yêu cầu mỗi em lấy mẫu đất phải khô hoặc hơi ẩm (cầm mẫu đất thấy mát tay), sạch cỏ, rác, gạch, đá... Mẫu đất được đựng trong túi nilông hoặc dùng giấy sạch gói lại. Cùng với đó là những cành rau muống để thực hiện bài thực hành.

Kết quả là đến bài thực hành cả 3 lớp đã có: 110/114 học sinh chuẩn bị mẫu đất và cành giâm theo yêu cầu của giáo viên. 10/114 học sinh chuẩn bị đất và cành giâm chưa đạt yêu cầu. 4/114 học sinh chưa chuẩn bị.

- Chuẩn bị dụng cụ thực hành: Với những dụng cụ phục vụ cho tiết thực hành không đòi hỏi chuẩn bị ở mức cao và tương đối phổ biến ở gia đình và địa phương thì giáo viên có thể giao cho học sinh chuẩn bị sẵn ở nhà. Nếu không có dụng cụ như yêu cầu chuẩn sách giáo khoa thì giáo viên có thể hướng dẫn học sinh thay thế bằng các dụng cụ khác có tác dụng tương tự dễ tìm kiếm ở gia đình em. Giáo viên cũng cần qui định rõ số lượng dụng cụ cho từng nhóm hoặc cá nhân (tuỳ bài).

Ví dụ: Khi dạy bài 5: Thực hành: Trồng và chăm sóc rau cải xanh, trang 28, Công nghệ 7, bộ sách chân trời sáng tạo. Phần chuẩn bị dụng cụ cần thiết tôi đã yêu cầu mỗi em chuẩn bị hộp đựng đất, hạt giống, nước tưới... Nhiều năm giảng dạy tôi thấy học sinh không đem được ống hút lấy nước, vì thế mà năm học 2024- 2025 khi dạy đến tiết này tôi đã chuẩn bị sẵn 1 gói hạt giống cải xanh để chia đều cho các nhóm. Kết quả là các nhóm đều có hạt giống chuẩn bị cho tiết thực hành của mình.



Sự chuẩn bị tương đối đầy đủ vật liệu, dụng cụ của học sinh đã góp phần không nhỏ vào sự thành công của tiết thực hành ngày hôm đó.

\* Chuẩn bị của giáo viên:

Để tiết thực hành thành công, ngoài sự chuẩn bị của học sinh thì công tác chuẩn bị của giáo viên cũng không kém phần quan trọng. Bên cạnh việc chuẩn bị giáo án thì giáo viên còn phải chuẩn bị cả dụng cụ, vật liệu thực hành nữa, bởi vì trong các tiết thực hành không phải dụng cụ, vật liệu nào học sinh cũng chuẩn bị được. Vì thế giáo viên phải chuẩn bị những dụng cụ, vật liệu được coi là "khó" đối với học sinh.

Tuy đã giao cho học sinh chuẩn bị nhưng giáo viên cũng cần chuẩn bị dự phòng trong trường hợp học sinh không chuẩn bị được. Bên cạnh đó giáo viên cũng cần chuẩn bị đầy đủ các hình ảnh, qui trình thực hành, mẫu báo cáo thực hành.... để trình chiếu trên máy chiếu. Giáo viên cũng cần chuẩn bị phòng thực hành chu đáo, dự kiến vị trí ngồi của các nhóm để tiết thực hành không bị mất nhiều thời gian vào khâu ổn định lớp.

Để tiết học thực hành thành công thì cả giáo viên và học sinh phải chuẩn bị kỹ vật liệu, dụng cụ. Thậm chí nếu gặp thí nghiệm khó thì giáo viên phải tiến hành thí nghiệm trước ở nhà xem có thành công hay không để điều chỉnh đặc biệt là những thí nghiệm có dùng hoá chất thì giáo viên phải kiểm tra xem hoá chất có còn sử dụng được hay không, tránh tình trạng đến lớp làm thí nghiệm không thành công sẽ phá vỡ tiến trình bài học gây tâm lí hoang mang thất vọng đối với học sinh.

Khi dạy bài 5: Thực hành: Trồng và chăm sóc rau cải xanh, trang 28, sách công nghệ 7, bộ sách chân Chân trời sáng tạo, tôi chuẩn bị hạt giống rau cải trước để tránh trường hợp các em quên đem đến trong buổi thực hành. Trước buổi thực hành tôi đã tiến hành trồng thử nghiệm hạt giống trước để đảm bảo hạt giống đạt được yêu cầu của bài thực hành. Tuy nhiên, sau vài ngày quan sát, tôi nhận thấy nhiều hạt giống không nảy mầm, tỷ lệ hạt nảy mầm rất thấp. Chính vì vậy, tôi đã đổi mẫu thực hành và nhận thấy kết quả tốt hơn.



Như vậy nếu tôi chủ quan không làm thử thí nghiệm trước thì sẽ không biết hạt giống chuẩn bị trước đó bị hỏng, cứ thế mà cho HS thực hành sẽ làm cho tiết thực hành không thành công gây tâm lí thất vọng đối với học sinh, làm cho các em giảm tin tưởng vào môn học vốn bị coi là môn phụ, khô khan, cứng nhắc này. Nhưng do tôi đã chuẩn bị chu đáo hoá chất nên tiết thực hành học sinh làm thí nghiệm rất thành công, tạo ra không khí học tích cực, hào hứng, em nào cũng nhiệt tình tham gia làm thí nghiệm và cho kết quả rất rõ rệt. Điều đó đã góp phần nâng cao hiệu quả của giờ học thực hành.

Ngoài ra để phục vụ cho tiết thực hành tôi còn chuẩn bị tư liệu mẫu, đó là các tư liệu như: hình ảnh, video tôi lưu trữ trên máy tính cá nhân, hòm thư cá nhân, USB, … để đảm bảo không bị mất dữ liệu do lỗi máy tính hoặc “virut”. Tôi đã sử dụng máy chiếu để trình chiếu cho HS quan sát trong quá trình học tập.

- **Giải pháp 4:** Gắn nội dung học tập với các vấn đề của thực tiễn.

Đối tượng nghiên cứu của bộ môn Công nghệ 7 là “trồng trọt, chăn nuôi” - một đối tượng gần gũi với bản thân các em, nên mục tiêu của mỗi tiết dạy không chỉ hình thành ở học sinh những kiến thức cơ bản về trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản mà còn giúp học sinh thông hiểu, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Chính vì vậy nội dung dạy học không chỉ quan tâm đến kiến thức lí thuyết mà còn chú trọng đến kĩ năng thực hành vận dụng kiến thức, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề của thực tiễn. Điều này sẽ làm cho học sinh hiểu, tự lí giải mình cần phải học những gì? và vì sao phải học chúng? Khi xác định được nhu cầu và động cơ học tập đúng đắn học sinh sẽ tích cực, tự giác tham gia vào các hoạt động học tập để chiếm lĩnh kiến thức, hình thành kĩ năng.

Để làm được như vậy đòi hỏi giáo viên phải có trình độ chuyên môn vững vàng, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kiến hiện đại, thực tế liên quan đến bộ môn. Trong mỗi bài học với những nội dung kiến thức cụ thể giáo viên phải gắn vốn hiểu biết, kinh nghiệm, nhu cầu của học sinh với tình huống, những vấn đề thực tế học sinh quan tâm; giao các nhiệm vụ vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn như: giải thích cơ sở khoa học, xử lí những tình huống thường gặp trong thực tế .

**Ví dụ:**

- Khi dạy bài 3: Quy trình trồng trọt, trang 14, sách công nghệ 7, bộ sách chân trời sáng tạo, các em sẽ nắm được các quy trình làm đất trước khi trồng trọt để quá trình trồng trọt đạt được hiệu quả cao. Bên cạnh đó, các em cũng nắm được các bước chuẩn bị giống cây trồng cũng như gieo trồng hiệu quả, quy trình chăm sóc cây trồng và thu hoạch khi tới mùa vụ.



**-** Khi dạy bài 4: Thực hành: Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành, trang 22, sách công nghệ 7, bộ sách chân Chân trời sáng tạo: Có thể cho học sinh cách giâm cành hiệu quả



- **Giải pháp 5:**Hướng dẫn học sinh làm đồ dùng thực hành.

Bản thân mỗi tiết học thực hành đều có bộ đồ dùng của nhà trường, nhưng qua quá trình giảng dạy tôi nhận thấy số lượng, chất lượng, chưa tốt các đồ dùng ngày một giảm; cần bổ sung liên tục qua các năm học. Chính trong lúc chuẩn bị đồ dùng cho học sinh tôi đã giao một số công việc chuẩn bị đồ dùng thực hành cho các em, đây được coi là công việc chuẩn bị đương nhiên của các em trước mỗi bài học, nhưng nếu người thầy quan tâm, hướng dẫn chu đáo các em chuẩn bị thì các em có cơ hội tìm hiểu kĩ các đồ dùng, bước đầu có những thao tác kĩ thuật với đồ dùng đó, để khi tham gia thực hành các em không bỡ ngỡ và bắt kịp hoạt động thực hành trên lớp. Vì vậy, tôi coi việc hướng dẫn học sinh làm đồ dùng là một trong những biện pháp giúp nâng cao chất lượng giờ thực hành, tránh được tình trạng dạy thực hành "chay" vẫn đang xảy ra ở nhiều môn học (do thiếu đồ dùng dạy học). Tôi coi đây là một trong các phương pháp, phương tiện dạy học để khích lệ học sinh chủ động trong học tập và có được đồ dùng thực hành đầy đủ, đảm bảo mục tiêu bài học. Để giảm thiểu các lỗi sai sót thì ngay từ tiết học trước, giáo viên lưu ý cho học sinh một số thao tác khó trong khi hoàn thiện sản phẩm.

Ví dụ: Khi dạy bài: Bài 13: Thực hành: Xác định nhiệt độ, độ trong của nước nuôi thuỷ sản, trang 75, sách công nghệ lớp 7, bộ sách chân trời sáng tạo.

Phần xác định độ trong của nước nuôi thuỷ sản yêu cầu phải có đĩa sếch xi, thế nhưng ở trường không có dụng cụ này. Vì vậy tôi đã hướng dẫn 6 nhóm học sinh mỗi nhóm làm 1 cái để thực hành. Trong mỗi nhóm tôi phân công công việc cụ thể cho từng học sinh như sau:

Nhóm 1:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Công việc được giao | Ghi chú |
| 1 | Trần Khả Ái | Mang tấm kim loại mỏng | Nhóm trưởng |
| 2 | Lê Khánh Băng, Lê  Hoàng Diễn | Mang 2 màu sơn: trắng, xanh hoặc đen, trắng, kéo. |  |
| 3 | NguyễnThanh Khang | Mang quả chì kim loại |  |
| 4 | Trần Gia Khải | Mang thước dây, bút dạ. |  |
| 5 | Nguyễn Thị Hằng | Mang keo dán, thước kẻ. |  |

Các nhóm còn lại tôi cũng phân công tương tự như nhóm 1.

Tiếp theo, tôi hướng dẫn cho học sinh các nhóm tự hoàn thành sản phẩm. Đến tiết thực hành các nhóm đã có dụng cụ để thực hành tránh được tình trạng thực hành "chay", đồng thời các em làm thực hành hào hứng hơn, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh và tiết học đạt hiệu quả cao hơn.

Dù là trong năm học 2024-2025 tôi cũng mới chỉ hướng dẫn HS làm được dụng cụ là đĩa sếch xi, nhưng tôi nghĩ đây cũng là một thành công nho nhỏ đã góp phần nâng cao chất lượng dạy bài thực hành mà tôi muốn chia sẻ cùng với bạn đọc.

- **Giải pháp 6:** Sử dụng và khai thác triệt để công nghệ thông tin.

Trong quá trình dạy các bài thực hành tôi đã sử dụng công nghệ thông tin để đưa thêm những tranh ảnh, bảng biểu, sơ đồ tư duy... là nguồn thông tin để học sinh khai thác thêm kiến thức có liên quan hoặc làm rõ kiến thức mà SGK đề cập tới. Việc sử dụng công nghệ thông tin này cũng khắc phục được những khó khăn về đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường. Tuy nhiên giáo viên cần có kĩ năng chọn lọc trong vô số những tư liệu đó những gì phục vụ tốt nhất cho bài học, tránh ôm đồm, lạm dụng các tư liệu vào bài giảng, biến tiết học thành buổi xem tranh ảnh, phim tư liệu, không có tác dụng khai thác kiến thức cơ bản cho học sinh, làm loãng nội dung bài học.

-Khi dạy bài 5: Thực hành: Trồng và chăm sóc rau cải xanh, trang 28, sách công nghệ 7, bộ sách chân Chân trời sáng tạo : Có thể cho học sinh vận dụng hiểu biết về quy trình trồng cải xanh từ bước chuẩn bị đất, chuẩn bị hạt giống, gieo trồng, chăm sóc cây đến bước cuối cùng là thu hoạch.

Nếu không sử dụng Công nghệ thông tin, các em chỉ có thể quan sát quy trình thưc hành thông qua bảng 5.1, 5.2, 5.3, 5.4 và bảng 5.5

Nếu sử dụng công nghệ thông tin, các em có thể xem được quy trình thực hành trong thực tế thông qua các video về quá trình các bước từ làm đất đến chọn giống, gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch rau trong thực tế.

- Khi dạy bài 13: Thực hành đo nhiệt độ, độ trong của nước nuôi thủy sản, trang 75, sách công nghệ lớp 7, bộ sách chân trời sáng tạo. Qua bài thực hành các em sẽ biết được cách đo nhiệt độ và độ trong của nước theo cách đơn giản và hiệu quả.

Nếu không sử dụng Công nghệ thông tin, các em chỉ có thể quan sát quy trình thưc hành thông qua bảng 13.1

Nếu sử dụng công nghệ thông tin, các em có thể xem được quy trình thực hành trong thực tế thông qua các video về quá trình đo nhiệt độ và đo độ trong trong thực tế.

Ví dụ 3: Bài 13:Thực hành xác định nhiệt độ, độ trong của nước nuôi thuỷ sản, trang 75, sách công nghệ lớp 7, bộ sách chân trời sáng tạo.



Tôi đã sử dụng CNTT để vẽ sơ đồ tư duy củng cố bài học. Tôi nhận thấy rằng việc làm rất có hiệu quả. GV sử dụng sơ đồ tư duy để thể hiện lại những nội dung cơ bản của bài học, tránh bị bỏ sót ý, khắc sâu những kiến thức trọng tâm. Học sinh sử dụng sơ đồ tư duy để thể hiện lại sự hiểu biết của mình qua việc tiếp thu nội dung bài học, đồng thời là một kênh thông tin phản hồi mà qua đó giáo viên có thể đánh giá nhận thức của học sinh, định hướng cho từng học sinh và điều chỉnh cách dạy của mình cho phù hợp.

Sau khi học xong bài học GV yêu cầu học sinh thể hiện lại những nội dung cơ bản của bài thực hành bằng sơ đồ tư duy.

- HS trình bày -> Lớp nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét và chốt lại kiến thức bài học bằng sơ đồ tư duy học sinh đã hoàn thiện.

- GV đưa ra sơ đồ tư duy đã vẽ sẵn để HS tham khảo.

- **Giải pháp 7*:*** Xây dựng Mẫu đánh giá kết quả thực hành của các nhóm.

Sau khi lớp đã ổn định trước khi vào bài học với mục đích là tạo thi đua giữa các nhóm với nhau giáo viên đưa ra thang điểm cụ thể cho từng tiêu chí , trong mỗi tiêu chí sẽ có các qui định rõ ràng về trừ điểm của bài thực hành. Mẫu đánh giá kết quả thực hành này được trình chiếu lên máy chiếu cho cả lớp theo dõi..

***Mẫu đánh giá kết quả thực hành của các nhóm.***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm  số | Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu(1,5) | Ý thức thực hành  (1,5đ) | Kỹ năng thực hành và kết quả thực hành (6đ) | Vệ sinh  (1đ) | Tổng điểm (10đ) | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2.. |  |  |  |  |  |  |

Tương ứng với các hoạt động của bài thực hành giáo viên sẽ cho điểm cụ thể từng nhóm công khai, rõ ràng trước lớp và ghi điểm vào mẫu đánh giá kết quả thực hành của các nhóm. Như vậy sẽ tạo động lực cho các thành viên của nhóm và sự cố gắng, phấn đấu giữa các nhóm, tránh tình trạng các nhóm thắc mắc điểm của nhau gây mất trật tự lớp học.

Ví dụ: Khi dạy bài 4: Thực hành: Nhân giống câu trồng bằng phương pháp giâm cành, trang 22, sách công nghệ 7, bộ sách chân Chân trời sáng tạo



- Phần chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cần thiết nếu nhóm nào mang đủ:

+ Mỗi bạn mang một mẫu đất đựng trong túi nilong hoặc dùng giấy sạch gói lại.. Mẫu đất phải khô hoặc hơi ẩm, sạch cỏ, rác, gạch, đá

+ Hạt giống

+ Nước tưới

+Phân bón

+Dụng cụ làm đất

Thì cho điểm tối đa là 1.5đ, nếu nhóm nào mang thiếu 1 dụng cụ hoặc không mang mẫu đất hoặc mang dụng cụ chưa đạt yêu cầu thì trừ 0.25đ điểm và gv ghi điểm nhóm/ cá nhân đó thực đạt vào mẫu đánh giá.

- Phần ý thức thực hành: Nhóm/ cá nhân nào nghiêm túc thực hành, các thành viên trong nhóm không nói chuyện riêng, làm việc riêng, giáo viên không phải nhắc nhở sẽ cho điểm tối đa 1.5đ. Ngược lại nhóm nào mà để giáo viên còn phải nhắc nhở sẽ trừ bớt điểm , nhắc lần 2 trở đi cứ mỗi lần bị trừ 0.25đ và ghi điểm thực của các nhóm vào mẫu đánh giá.

- Phần quy trình thực hành sau khi hướng dẫn xong GV đi quan sát quy trình thực hành của các nhóm. Nhóm nào các thành viên thực hiện đúng theo qui trình trên và kết luận đúng loại đất dựa vào chuẩn phân cấp đất thì cho điểm tối đa là 6 đ, nhóm nào làm bỏ qua hoặc sai bước bị trừ 0,25 điểm /lần và giáo viên ghi điểm thực của các nhóm vào mẫu đánh giá.

- Phần vệ sinh sau tiết thực hành nhóm nào trong quá trình thực hành không để đất, nước vương ra bàn ghế, sách vở, quần áo và kết thúc buổi học thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sẽ được 1 đ, nhóm nào chưa đạt được các qui định trên cho 0.5 đ và giáo viên ghi điểm thực của các nhóm vào mẫu đánh giá.

GV cộng các tiêu chí trên theo nhóm sẽ ra được điểm của nhóm

***c) Ưu, nhược điểm của giải pháp mới****:*

Ưu điểm:

- Các giải pháp nêu trên khá đơn giản và dễ dàng thực hiện đối với tất cả giáo viên dạy môn công nghệ 7.

- Giáo viên không tốn nhiều thời gian và công sức để hướng dẫn học sinh.

Hạn chế:

- Điện thoại thông minh được sử dụng thay thế máy tính cầm tay trong quá trình học tập nhưng không được sử dụng trong kiểm tra nên chỉ giải quyết được tạm thời chứ không giải quyết được triệt để khó khăn của học sinh.

- Trong tiết học nhiều học sinh hướng dẫn bài cho các bạn dẫn đến lớp học hơi ồn ào, khó quản lý vấn đề trật tự lớp học.

**7. Khả năng áp dụng của giải pháp**:

Các giải pháp trên khá đơn giản và dễ thực hiện nên có thể áp dụng cho môn Công nghệ 7 cho tất cả các trường THCS trên toàn huyện Tân Hồng. Ngoài ra, một số giải pháp có thể áp dụng cho môn công nghệ 6,8,9 hay các môn học khác có dạy tiết thực hành,

**8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp:**

- Sau khi vận dụng sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy các tiết thực hành môn Công nghệ 7 năm học 2024-2025 thì tôi nhận thấy phần thực hành trở thành thế mạnh của môn Công nghệ 7. Qua thực tế giảng dạy tôi thấy việc áp dụng các giải pháp trên vào các tiết học giúp giờ học sôi nổi, hiệu quả hơn, học sinh hứng thú, tự tin hơn trong học tập. Các em đã được tham gia tích cực trong cả quá trình học tập, từ việc học sinh tích cực tìm hiểu bài, chuẩn bị đồ dùng thực hành, thao tác thực hành nhanh nhẹ, cẩn thận, nghiêm túc, vệ sinh khu vực thực hành của nhóm mình sạch sẽ và yêu thích học môn Công nghệ hơn, kết quả học tập được nâng lên rõ rệt.

- Các giờ học thực hành mà tôi áp dụng các biện pháp trên vào dạy học đã được đồng nghiệp, tổ chuyên môn đánh giá cao.

- Kết quả học tập môn công nghệ của học sinh đã có những chuyển biến tích

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Năm học  2024-2025 | | Đề tài | Tốt | | Khá | | TB | | Yếu | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 7  (114 HS) | … | Đầu kì I | Chưa áp dụng | 4 | 0.3 | 20 | 17 | 62 | 54.3 | 28 | 28.4 |
| Đầu kì II | Đã áp dụng | 35 | 30.7 | 65 | 57 | 14 | 12,3 | 0 | 0 |

cực, số học sinh khá giỏi tăng lên rõ rệt, giảm hẳn số học sinh trung bình, yếu., cụ thể như sau.

**9. Những thông tin cần được bảo mật**: không có

**10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến**:

- Giáo viên phải được phân công giảng dạy công nghệ 7.

- Nhà trường và phụ huynh học sinh cho học sinh mang điện thoại thông minh đến lớp học.

- Các em phải sử dụng điện thoại theo sự hướng dẫn của giáo viên

-Học sinh có thể tham gia thực hành ở khu vườn trường hay vườn ươm ,vườn sinh học.

**11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả**:

- Khi áp dụng các giải pháp của sáng kiến thì mang lại hiệu quả được tăng cao.

- Kết quả học tập công nghệ 7 ở cuối học kỳ I cao hơn so với đầu năm học.

- Đặc biệt, học sinh không còn cảm giác sợ học môn công nghệ 7 mà chuyển sang yêu thích môn học này hơn.

**Bảng 3: So sánh số liệu trước và sau khi áp dụng các giải pháp:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Học lực** | **Tỉ lệ ban đầu** | **Tỉ lệ sau áp dụng** | **Hiệu quả** | |
| Tăng | Giảm |
| Giỏi | 0.3% | 30.7% | 30,4% | - |
| Khá | 17% | 57% | 40% | - |
| Trung Bình | 54.3% | 12,3% | - | 42% |
| Yếu | 28,4% | 0% | - | 28,4% |

Qua bảng thống kê, một lần nữa khẳng định việc áp dụng một số giải pháp “MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY BÀI THỰC HÀNH CÔNG NGHỆ 7 ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CHO HỌC SINH” đã mang lại kết quả như mong muốn.

**12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử:** không có

**13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu**: không có

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tân Hồng, ngày 29 tháng 3 năm 2025*  **NGƯỜI NỘP ĐƠN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Huỳnh Hoàng Cửu** |